LỒNG GHÉP THÔNG TIN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THỊ NHƯ HUẾ(*)

Ngày nhận bài: 05/3/2022 Ngày thẩm định: 09/3/2022 Ngày duyệt đăng: 20/5/2022

Tóm tắt: *Con người và xã hội không chỉ là một bộ phận của tự nhiên, mà còn là một chỉnh thể thống nhất: tự nhiên - con người - xã hội. Để sản xuất vật chất - cơ sở duy trì sự tồn tại và phát triển của xã hội, con người phải quan hệ với tự nhiên, chinh phục, cải biến tự nhiên. Tuy nhiên, nhân loại đang phải đối mặt với các thách thức về môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu. Điều này buộc con người phải chuyển sang ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Trên cơ sở phân tích sự cần thiết và định hướng vận dụng thông tin về biến đổi khí hậu vào giảng dạy triết học, bài viết đưa ra một số kiến nghị về việc lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu vào giảng dạy triết học hướng tới sự phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: *biến đổi khí hậu; lồng ghép; triết học*

Hiện nay, nhân loại đang phải đối mặt với các thách thức về môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu. Những thách thức này ngày một gia tăng, đe dọa trực tiếp tới sự tồn tại của nhân loại, trái đất, đồng thời buộc cộng đồng thế giới phải chuyển từ chiến lược phát triển lấy sự tăng trưởng kinh tế là trọng tâm sang chiến lược phát triển bền vững - bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Con người - tự nhiên - xã hội là một chỉnh thể thống nhất, luôn nằm trong mối liên hệ, ràng buộc, chi phối, ảnh hưởng lẫn nhau. Xã hội loài người trong quá trình tồn tại và phát triển, dù bằng phương thức nào đều trực tiếp hay gián tiếp khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người và trên cơ sở đó hình thành các mối quan hệ xã hội. Vấn đề là ở chỗ, con người có thể lựa chọn phương thức khai thác để tự nhiên không bị cạn kiệt, không bị mất khả năng phục hồi, không "trả thù" và tồn tại bền vững cùng với đời sống con người. Vì vậy, con người phải thay đổi quan niệm coi

(*) Học viện Báo chí và Tuyên truyền

mình được quyền đứng trên tự nhiên, khai thác tự nhiên "như một kẻ xâm lược thống trị một dân tộc khác".

Phát triển bền vững trước hết gắn liền với việc khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý, hành động thân thiện, nuôi dưỡng tự nhiên, hạn chế việc thay thế các nguồn lực trong tự nhiên... Trong việc hoạch định bất kỳ chiến lược phát triển nào, thông thường, phát triển bền vững về môi trường luôn là vấn đề được bàn đến nhiều nhất khi người ta xác định tiêu chí cho phát triển bền vững. Tại COP26 (Hội nghị Thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc lần thứ 26 năm 2021), các nước tham dự đã đưa ra một loạt cam kết quan trọng, trong đó nổi bật là hơn 100 quốc gia cam kết chấm dứt nạn phá rừng vào năm 2030 (bao gồm cả Brazil, quê hương của rừng nhiệt đới Amazon). Đồng thời, gần 100 nước cam kết đến năm 2030 sẽ cắt giảm 30% lượng phát thải khí metan (được xem là một trong những cách tốt nhất để giảm nhanh sự nóng lên toàn cầu). Ngoài ra, có 40 quốc gia, bao gồm Việt Nam, cam kết loại bỏ điện than (chiếm khoảng 37% tổng điện năng trên thế giới trong năm 2019 và là nhiên liệu đóng góp lớn nhất vào biến đổi khí hậu)[1].

Với mục đích lồng ghép thông tin ứng phó với biến đổi khí hậu để hướng tới sự phát triển bền vững vào giảng dạy triết học, bài viết tập trung vào ***những nội dung cơ bản*** sau:

Thứ nhất, sự cần thiết vận dụng thông tin về ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững trong giảng dạy triết học

Một là, con người và xã hội không chỉ là một bộ phận của tự nhiên, mà còn là một chỉnh thể thống nhất: tự nhiên - con người - xã hội. Con người chính là một bộ phận hữu cơ của giới tự nhiên, là kết quả của sự tiến hóa lâu dài, là "một cơ thể phức tạp nhất mà giới tự nhiên sản sinh ra được"[2]. Triết học khẳng định, con người phải tác động, cải biến tự nhiên để tạo ra của cải vật chất duy trì sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người, nhưng con người cũng phải tôn trọng quy luật tự nhiên. Ph.Ăngghen đã vạch ra sự hạn chế trong quyền lực chế ngự của con người đối với tự nhiên do sự nhận thức chưa đầy đủ về quy luật tự nhiên và không lường đoán được hết những kết quả cuối cùng của sự tác động đối với tự nhiên. Ông viết: "chúng ta không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta với giới tự nhiên. Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi, là mỗi lần tự nhiên trả thù lại chúng ta"[3], và bởi vì "trong giới tự nhiên, không có cái gì xảy ra một cách đơn độc cả. Hiện tượng này tác động đến hiện tượng khác và ngược lại"[4]. Triết học Mác - Lênin là môn học được giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, chương trình đào tạo, bồi dưỡng trung cấp, cao cấp lý luận chính trị. Chính vì vậy, việc lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu là cần thiết để vừa vận dụng nội dung triết học vào thực tiễn, vừa góp phần vào việc ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững.

Hai là, giảng dạy triết học phải bảo đảm nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn. Khi gắn bài giảng với thực tiễn thì lý luận sẽ được chứng minh, còn thực tiễn được giải thích. Triết học là hệ thống tri thức lý luận chung nhất, mang tính trừu tượng. Bởi vậy, để bài giảng mang tính thực tiễn, sinh động, phong phú thì việc liên hệ với các vấn đề thực tiễn, vấn đề biến đổi khí hậu là cần thiết trong giảng dạy triết học. Lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu vào giảng dạy triết học sẽ giúp người học hiểu biết về biến đổi khí hậu, từ đó chung tay bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời, lan tỏa tri thức và việc làm đến cộng đồng, xã hội nhằm giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển bền vững.

Ba là, Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhận định biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu và là một trong những thách thức lớn mà Việt Nam phải đối mặt. Văn kiện chỉ

rõ, ở trong nước, biến đổi khí hậu sẽ gay gắt, phức tạp, gây ra nhiều hệ lụy đối với sự phát triển của đất nước. Từ đó, xác định "Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên"[5] là một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 và là một trong 06 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Bốn là, biến đổi khí hậu đã và đang ảnh hưởng tới nhiều lĩnh vực, nhiều mặt, nhiều vùng miền trên khắp cả nước. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu phải có thông tin, hiểu biết và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành nghề, lĩnh vực nào, mà mọi người dân đều cần có thông tin, từ đó có những hành động thiết thực góp phần vào ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững.

Thứ hai, một số nội dung triết học và định hướng cách thức vận dụng thông tin về biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững

Một là, mối quan hệ biện chứng giữa giữa vật chất và ý thức

Nguyên tắc khách quan là ý nghĩa phương pháp luận được rút ra từ mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức đặt ra yêu cầu: tôn trọng, nhận thức và hành động theo quy luật khách quan. Nội dung này có thể vận dụng để chỉ ra những hậu quả của biến đổi khí hậu khi con người vi phạm, không tôn trọng quy luật khách quan, quy luật của tự nhiên. *Ví dụ,* lồng ghép thông tin: Việt Nam là một trong 10 quốc gia được đánh giá bị tổn thương lớn nhất do tác động của biến đổi khí hậu với biểu hiện rõ rệt là nước biển dâng và xâm nhập mặn. Suốt hơn 30 năm qua, trung bình mỗi năm, thiên tai làm thiệt hại về kinh tế khoảng 1% - 1,5% GDP. Theo tính toán kịch bản biến đổi khí hậu, đến cuối thế kỷ XXI, nhiệt độ tăng khoảng 3,4 độ C, mực nước biển tăng thêm 01m, sẽ có khoảng 40% diện tích đất Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập vĩnh viễn, khoảng 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp do mất đất. Đồng bằng sông Hồng sẽ có 240 nghìn ha đất sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng. Đối với vùng ven biển, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu lớn nhất là bão, áp thấp nhiệt đới và tình trạng hạn hán, lũ lụt, sạt lở đất diễn ra mạnh mẽ hơn[6].

Hai là, phép biện chứng duy vật

Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến chỉ ra rằng, mọi sự vật hiện tượng đều có mối liên hệ với nhau. Chúng tồn tại trong sự ràng buộc, ảnh hưởng, tác động qua lại với nhau. Nội dung này có thể vận dụng chỉ ra mối liên hệ, sự tác động của biến đổi khí hậu đến tất cả các lĩnh vực, vùng lãnh thổ trên phạm vi toàn cầu. Biến đổi khí hậu làm sụt giảm nguồn cung nguyên liệu, do nước biển dâng gây ngập lụt cho các khu công nghiệp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm. Đồng thời, làm cho các nguồn tài nguyên ngày càng suy giảm, như: suy thoái, cạn kiệt nguồn nước mặt, nước ngầm, thiếu nước, khan hiếm nước trở nên phổ biến hơn. Biến đổi khí hậu dẫn đến suy thoái đa dạng sinh học và mất cân bằng sinh thái, suy thoái nông nghiệp và an ninh lương thực, lâm nghiệp và hệ sinh thái rừng, ngành năng lượng. Tuy nhiên, mức độ tác động của biến đổi khí hậu có khác nhau, tùy thuộc vào những đặc trưng về điều kiện địa lý, trình độ phát triển và các hành động ứng phó của từng vùng, miền, quốc gia. Điều này cũng phù hợp để vận dụng vào phân tích, chứng minh quan điểm lịch sử - cụ thể: khi nhận thức về sự vật và tác động vào sự vật, phải chú ý điều kiện hoàn cảnh lịch sử - cụ thể, môi trường cụ thể trong đó sự vật sinh ra, tồn tại và phát triển.

Quan điểm toàn diện yêu cầu: khi xem xét sự vật, hiện tượng phải xem xét các mặt, các mối liên hệ của nó và phải chỉ ra được đâu là mối liên hệ cơ bản, chủ yếu, từ đó nắm được bản chất của sự vật. Trong tác phẩm *Những người bạn dân là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ -*

xã hội ra sao?, V.I.Lênin đã chỉ ra và phê phán những sai lầm của các nhà xã hội học chủ quan là không có quan điểm toàn diện, biện chứng trong nhận thức xã hội, lịch sử, không phân biệt được hiện tượng nào là quan trọng và hiện tượng nào là không quan trọng[7]. Yêu cầu này của quan điểm toàn diện có thể vận dụng vào nhận thức các phương diện của phát triển bền vững, đó là phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường, văn hóa, từ đó đưa ra những quyết sách, giải pháp phù hợp đối với từng vùng miền khác nhau, theo mỗi giai đoạn cụ thể.

Phát triển bền vững về kinh tế là phát triển nhanh, an toàn và chất lượng; là tạo ra sự thịnh vượng chung cho tất cả mọi người, không chỉ tập trung mang lại lợi nhuận cho một số ít, trong một giới hạn cho phép của hệ sinh thái cũng như không xâm phạm những quyền cơ bản của con người. *Phát triển bền vững về xã hội* được đánh giá bằng các tiêu chí, như: chỉ số phát triển con người, hệ số bình đẳng thu nhập, các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, hưởng thụ văn hóa; có sự bình đẳng giữa các giai tầng trong xã hội, bình đẳng giới; mức độ chênh lệch giàu nghèo, đời sống giữa các vùng miền không quá cao và có xu hướng rút ngắn khoảng cách. *Phát triển bền vững về môi trường* là khi sử dụng các yếu tố tự nhiên thì chất lượng môi trường sống của con người phải được bảo đảm: sự trong sạch về không khí, nước, đất, không gian địa lý, cảnh quan; chống thoái hóa, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; bảo vệ môi trường nước và sử dụng bền vững tài nguyên nước; khai thác hợp lý và sử dụng tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường biển, ven biển, hải đảo và phát triển tài nguyên biển; bảo vệ và phát triển rừng; giảm ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở các đô thị lớn và khu công nghiệp[8].

Trong hoạt động thực tiễn, quan điểm toàn diện đòi hỏi chúng ta phải đưa ra những giải pháp đồng bộ, sử dụng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải để có thể cải tạo sự vật, hiện tượng một cách có hiệu quả nhất. Quan điểm phát triển yêu cầu phải phân chia quá trình phát triển của sự vật thành nhiều giai đoạn để có những giải pháp, cách thức tác động kịp thời, phù hợp. Những yêu cầu này có thể vận dụng vào việc đưa ra các giải pháp đồng bộ để ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, từng bước nhấn mạnh những giải pháp trọng điểm tùy từng giai đoạn khác nhau: Xây dựng kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu; Tăng cường các chương trình nghiên cứu liên quan đến biến đổi khí hậu; Phát triển các mô hình kinh tế để đưa ra những đánh giá toàn diện hơn về tác động của biến đổi khí hậu; Chuyển dịch nền kinh tế theo hướng thâm dụng carbon thấp; Tăng cường huy động các nguồn lực cần thiết đầu tư vào giảm thiểu nguồn gây ra biến đổi khí hậu (giảm khí thải nhà kính) và thích ứng (khả năng chống chịu) với biến đổi khí hậu; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu; Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp giảm đến mức thấp nhất ảnh hưởng, ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu; Thành lập khu cứu hộ để bảo vệ các loài có nguy cơ tuyệt chủng cao do sự biến đổi khí hậu; Tăng cường hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu; Bình đẳng trong tiếp cận các nguồn tài nguyên, mức sống, dịch vụ y tế và giáo dục; Ổn định dân số, phát triển nông thôn để giảm sức ép di dân vào đô thị; Nâng cao học vấn, xóa mù chữ.

Ba là, hình thái kinh tế - xã hội

Trong bài *Hình thái kinh tế - xã hội* đã đưa ra khái niệm về lực lượng sản xuất và sản xuất vật chất. Theo đó, lực lượng sản xuất là biểu hiện mối quan hệ giữa con người với tự nhiên trong quá trình sản xuất vật chất, thể hiện năng lực chinh phục, cải biến tự nhiên của con người. Sản xuất vật chất là quá trình con người sử dụng công cụ lao động tác động, cải biến tự nhiên thỏa mãn nhu cầu của con người. Việc

lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu vào giảng dạy nội dung này sẽ làm rõ hơn việc chinh phục, cải biến nhưng phải tuân theo quy luật của tự nhiên, hướng đến phát triển bền vững, chứ không chỉ tập trung phát triển kinh tế mà không chú trọng đến môi trường sinh thái, văn hóa, xã hội.

Bốn là, ý thức xã hội

Triết học Mác - Lênin chỉ ra các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội là phương thức sản xuất, điều kiện tự nhiên và dân số. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, tất cả các yếu tố của tồn tại xã hội đều tác động đến sự phát triển xã hội. Vì vậy, việc lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu vào giảng dạy nội dung này sẽ lan tỏa tính cấp bách của việc bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần vào việc phát triển bền vững. Triết học Mác khẳng định tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, nhưng ý thức xã hội có tính độc lập tương đối và tác động trở lại tồn tại xã hội. Nếu ý thức tích cực, khoa học, tiến bộ sẽ thúc đẩy tồn tại xã hội phát triển và ngược lại. Bài ý thức xã hội với việc phát huy ý thức đạo đức, pháp luật trong bảo vệ môi trường sinh thái, có thể vận dụng liên hệ đến những tác động của biến đổi khí hậu để thấy sự nguy hại của nó đến mọi mặt của đời sống cũng như trong sản xuất và đến thế hệ mai sau. Từ đó, giáo dục về đạo đức môi trường sinh thái, ý thức bảo vệ môi trường, tuân thủ những quy định pháp luật về môi trường, chung tay ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển bền vững, ý thức trách nhiệm đối với thế hệ mai sau. Bởi vì, khi chúng ta có những chủ trương, chính sách phù hợp, pháp luật nghiêm minh, ý thức đạo đức về môi trường sinh thái tốt, sẽ định hướng, chỉ đạo hoạt động thực tiễn của con người trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển bền vững.

Năm là, vấn đề con người trong Triết học Mác - Lênin

Ứng phó với biến đổi khí hậu là các hoạt động của con người nhằm thích ứng và giảm nhẹ hậu quả của biến đổi khí hậu. *Giảm nhẹ hậu quả của biến đổi khí hậu* là các hành động để hạn chế, cắt giảm mức độ và cường độ phát thải khí nhà kính, bao gồm cả các hoạt động làm tăng khả năng chứa đựng, hấp thụ carbon, như trồng cây, gây rừng. *Thích ứng với biến đổi khí hậu* là sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên hoặc kinh tế - xã hội đối với hoàn cảnh hoặc môi trường thay đổi, nhằm giảm khả năng bị tổn thương do biến đổi khí hậu hiện hữu hoặc tiềm tàng và tận dụng các cơ hội do biến đổi khí hậu mang lại. Nói cách khác, đó là các hành động nhằm giảm thiểu ảnh hưởng, tận dụng lợi thế, hoặc đối phó với những biến đổi của khí hậu đang hoặc có thể sẽ xảy ra.

Triết học Mác - Lênin khẳng định, con người là thực thể thống nhất giữa mặt tự nhiên và mặt xã hội, con người là sản phẩm của lịch sử, nhưng con người cũng là chủ thể của lịch sử. Lịch sử tạo ra con người trong chừng mực nào thì con người cũng tạo ra lịch sử trong chừng mực ấy. Vận dụng thông tin về ứng phó với biến đổi khí hậu sẽ làm nổi bật tính cấp thiết của việc xây dựng môi trường tự nhiên xanh sạch, xã hội tiến bộ, văn minh để con người được phát triển toàn diện; đồng thời, làm nổi bật vai trò của con người: mặc dù con người đang chịu sự tác động của biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến chiến lược phát triển bền vững, nhưng bằng sự nỗ lực, bằng ý thức và hoạt động thực tiễn con người có thể giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu. Với việc hiểu và phân biệt ứng phó, giảm nhẹ, thích ứng với biến đổi khí hậu, mỗi người có thể có những hành động cụ thể để góp phần vào ứng phó với biến đổi khí hậu từ những điều đơn giản nhất.

Thứ ba, một số kiến nghị về việc lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu vào giảng dạy triết học, hướng tới sự phát triển bền vững ở Việt Nam

Một là, về phía cơ sở đào tạo

Phối hợp với các tổ chức, dự án để hợp tác triển khai các chương trình tập huấn về các vấn đề biến đổi khí hậu.

Tạo điều kiện, có chính sách cho giảng viên được tập huấn về biến đổi khí hậu, hỗ trợ giảng viên và người học đi thực tế, tìm hiểu về biến đổi khí hậu.

Tổ chức cuộc thi tìm hiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu cho giảng viên, sinh viên…

Xây dựng kế hoạch bài giảng có lồng ghép nội dung, thông tin về biến đổi khí hậu.

Xây dựng nội dung thi và hình thức kiểm tra, đánh giá có lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu. *Ví dụ:* Vận dụng quan điểm toàn diện, phát triển, lịch sử cụ thể, khách quan vào nhận định, đánh giá vấn đề phát triển bền vững về môi trường ở nước ta hiện nay; nhận định về việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam hiện nay.

Hai là, về phía giảng viên

Chủ động học tập, nghiên cứu nội dung về biến đổi khí hậu, về phát triển bền vững.

Chủ động lồng ghép các thông tin về biến đổi khí hậu phù hợp với môn học; Thiết kế bài giảng đưa nội dung, hình hảnh, những tác động của biến đổi khí hậu đến với người học.

Đa dạng hóa các hình thức giảng dạy trong việc lồng ghép biến đổi khí hậu, như: thiết kế hoạt động ngoại khóa, thực tế để tìm hiểu về biến đổi khí hậu và tác động của nó; thiết kế những trò chơi, những câu hỏi, những bài thuyết trình về biến đổi khí hậu sau buổi đi thực tế.

Trao đổi, chia sẻ với chuyên gia, với đồng nghiệp để việc lồng ghép biến đổi khí hậu trong giảng dạy triết học hiệu quả hơn.

Ba là, về phía người học

Tăng cường tri thức và kỹ năng vận dụng những tri thức, phương pháp luận triết học vào nhận định, đánh giá vấn đề về biến đổi khí hậu, phát triển bền vững.

Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động ngoại khoá, các cuộc thi và các buổi đi thực tế về biến đổi khí hậu.

Lan tỏa tri thức, kỹ năng về ứng phó với biến đổi khí hậu đến cộng đồng.

Tóm lại, biến đổi khí hậu là cụm từ có thể hầu hết mọi người đều đã từng nghe, nhưng để hiểu và lan tỏa tri thức về biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển bền vững lại không phải điều dễ làm. Nhiều người vẫn cho rằng, để ứng phó với biến đổi khí hậu là việc làm của Chính phủ, của cơ quan tổ chức. Với mục đích lan tỏa những thông tin cơ bản về biến đổi khí hậu đến cộng đồng, để mỗi cá nhân hiểu rằng chính họ có thể góp phần vào thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững từ những điều nhỏ nhất. *Ví dụ,* thay đổi thói quen sinh hoạt giản đơn hằng ngày như: hạn chế sử dụng điều hòa, hạn chế đi lại bằng phương tiện giao thông cá nhân, như ô tô, xe máy… Lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu trong giảng dạy triết học cũng là một trong những giải pháp về truyền thông trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu hướng tới phát triển bền vững. Để việc lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu có hiệu quả, đòi hỏi sự nỗ lực từ cả phía cơ sở đào tạo, người dạy, người học và các tổ chức xã hội khác❑

---

(1)https://baochinhphu.vn/hoi-nghi-cop26-be-mac-voi-thoa-thuan-lich-su-102303865.htm

(2), (3) và (4) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.475, 654 và 652

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.116 - 117

(6)https://dangcongsan.vn/the-gioi/nhung-van-de-toan-cau/viet-nam-tham-gia-tich-cuc-trach-nhiem-chong-bien-doi-khi-hau-596974.html

(7) V. I.Lênin, *Toàn tập*, t.1, Nxb Tiến bộ, Matxcơva, 1974, tr.162

(8)https://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/phat-trien-ben-vung-o-viet-nam-tieu-chi-danh-gia-va-dinh-huong-phat-trien-94064.html?mobile=true